



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM
KHOA TIẾNG NHẬT

ホーチミン市師範大学・日本語学部

Address: 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP.HCM

Phone: 84.028.38352020 - *Fax:* 84.8.398946

Email: khoatiengnhat@hcmue.edu.vn



PHIẾU NHẬN XÉT SINH VIÊN THỰC TẬP
インターンシップ実習生に対するコメント

(Vui lòng đánh dấu [x] vào ô thích hợp 一適当な•に x をおつけください)

Tên cơ quan tiếp nhận thực tập (受入機関) :

Địa chỉ (住所) :

Điện thoại cơ quan (機関の電話番号) :

Họ và tên người tiếp nhận thực tập (受入担当者の氏名) :

Chức vụ (職名) :

Email (メールアドレス) :

Tên sinh viên (インターンシップ実習生の氏名) :

MSSV (学籍番号) : SĐT (電話番号) :

Email SV - cá nhân (個人メールアドレス)

.....

Email SV - đuôi trường (大学のメールアドレス)

.....

Thời gian thực tập (インターンシップの時間) :

Tên cơ quan tiếp nhận thực tập (受入機関) :

Địa chỉ (住所) :

Điện thoại cơ quan (機関の電話番号) :

Loại hình công ty (会社の形態)

- Nhà nước (国営)
- Tư nhân (民営)
- Nước ngoài (外国)

1. Nhận xét của cơ quan về chất lượng công việc (実習生の担当した仕事についてのコメント) :

a) Mức độ hoàn tất công việc được giao: (仕事がよくできたかどうか) :

- Xuất sắc (優)
- Tốt (良)
- Khá (可)
- Trung bình (まあまあ)
- Yếu (不良)

b) Thời gian hoàn tất công việc (締め切りの遵守度について) :

- Hoàn thành đúng (いつも締め切りのとおり)
- Thỉnh thoảng đúng (時々締め切りのとおり)
- Không đúng thời hạn (全然締め切りを守らない)

c) Tính hữu hiệu của đợt thực tập đối với cơ quan (今回のインターンシップは機関にとって役に立ったかどうか)

- Có giúp ích nhiều (大変役に立った)
- Giúp ích ít (少し役に立った)
- Không giúp ích gì mấy cho hoạt động của cơ quan (あまり役に立たなかった)

2. Nhận xét của cơ quan về bản thân SV (実習生に対するコメント)

a) Năng lực chuyên môn sử dụng vào công việc được giao ở mức (専門的な能力・知識について)

- Giỏi (良)
- Khá (可)
- Trung bình (まあまあ)
- Yếu (不良)

b) Tinh thần, thái độ đối với công việc được giao (仕事に対する態度など) :

- Tích cực (積極性)

- Bình thường (まあまあ)
- Thiếu tích cực (積極性に欠ける)

c) *Đảm bảo kỷ luật lao động (機関の労働規則・時間などを守ったかどうか)*

- Tốt (良)
- Khá (可)
- Trung bình (まあまあ)
- Yếu (不良)

d) *Thái độ đối với cán bộ, công nhân viên trong cơ quan (上司・社員などに対する態度) :*

- Chan hòa (仲良くする)
- Bình thường (まあまあ)
- Rụt rè (遠慮がち)

3. **Nếu được, xin cho biết một “thành tích nổi bật” của SV** (nếu không có, xin bỏ qua) 実習生の一番優れたこと・一番印象的だったことがあれば、お教えてください。

4. **Các nhận xét khác về SV** (nếu có) (他のコメント)

5. **Đánh giá (評価 -10点満点で)**

a. **Điểm chuyên cần, phong cách:**
(マナー・出勤の点)

b. **Điểm chuyên môn:**
(専門の能力・知識の点)

6. **Vui lòng cho biết** (以下の情報をお教えてください) :

Họ và tên người nhận xét (コメンテーターの氏名) :

SĐT (電話番号) : Email (メールアドレス) :

Chức vụ (職名) :

Ngày tháng năm

.....年.....月.....日

コメンテーター

(Ký và ghi rõ họ tên)

(署名)

Trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

会社の代表者 (署名・印鑑)

